



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23** /2020/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **08** tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân cấp quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ số Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 72/TTr-SNN ngày 26 tháng 3 năm 2020; Báo cáo số 180/BC-SNN ngày 10/6/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này; báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **18** tháng 7 năm 2020 và bãi bỏ Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Ủy ban nhân dân về việc phân công quản lý các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Cục kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NN&MT (*0960b*)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **23** /2020/QĐ-UBND
ngày **08** tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT), bao gồm:

- a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;
- b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, trừ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên;
- c) Sơ chế nhỏ lẻ;
- d) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;
- đ) Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

(sau đây gọi tắt là cơ sở)

Điều 3. Nội dung phân cấp

Phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý, cụ thể:

1. Phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và tổ chức cho các cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này ký cam



kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Việc cam kết thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

2. Tổ chức xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc thực hiện nội dung cam kết, xử lý cơ sở vi phạm cam kết (nếu có) theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

a) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cam kết của các cơ sở.

c) Xử lý các cơ sở vi phạm cam kết (nếu có).

3. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng địa phương danh sách các cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này không chấp hành nội dung cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản*) theo chế độ báo cáo hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ngành và UBND cấp huyện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các phòng chuyên môn, các Chi cục thuộc Sở tập huấn, hướng dẫn phòng Kinh tế/ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện về nội dung được phân cấp.

b) Hàng năm, thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Quy định này đối với UBND cấp huyện.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ báo cáo hiện hành.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hướng dẫn UBND cấp huyện bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện công tác quản lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quy định này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh theo nhiệm vụ, đối tượng được phân cấp.

b) Chủ trì đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã và các cơ sở.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Các cơ sở thực hiện ký cam kết và chấp hành đầy đủ các nội dung đã cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; Cung cấp thông tin có liên quan khi

có dấu hiệu vi phạm gây mất an toàn thực phẩm và chịu sự kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

